



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

Điện thoại: 0583.727241 – Website: www.detnhatrang.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
QUÝ 1 NĂM 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	
4.1 Bảng cân đối kế toán tổng hợp	2-5
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	6
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	7-8
4.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	9-32



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
TẠI NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2018**

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		475.914.082.683	394.110.364.184
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.952.821.073	9.229.359.549
1. Tiền	111	V.1	2.952.821.073	9.229.359.549
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		173.777.132.957	137.166.242.892
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.1	92.078.838.036	62.542.129.001
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	47.831.400.215	47.767.269.281
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	34.954.989.491	27.980.558.908
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.3	(1.123.714.298)	(1.123.714.298)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		35.619.513	-
IV. Hàng tồn kho	140		296.265.659.047	246.562.646.750
1. Hàng tồn kho	141	V.6	296.265.659.047	246.562.646.750
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.918.469.606	1.152.114.993
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	2.438.489.384	672.134.771
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11.1	-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.2	479.980.222	479.980.222
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2018	01/01/2018
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		439.732.731.959	445.625.052.029
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		76.154.467.270	79.205.728.165
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.2	76.154.467.270	79.205.728.165
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		328.142.614.471	336.286.129.172
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.19.1	328.142.614.471	336.286.129.172
- Nguyên giá	222		667.765.289.297	669.770.550.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(339.622.674.826)	(333.484.421.003)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.19.2	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.795.469.205	7.500.578.252
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	9.795.469.205	7.500.578.252
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.583.725.000	15.583.725.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2.1	4.362.000.000	4.362.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.2	11.221.725.000	11.221.725.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.056.456.013	7.048.891.440
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	10.056.456.013	7.048.891.440
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.9	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		915.646.814.642	839.735.416.213

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/03/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		703.981.912.012	629.098.242.964
I. Nợ ngắn hạn	310		542.241.717.922	467.622.106.943
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	75.837.899.685	60.146.633.845
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		726.700.556	193.998.483
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.3;4	5.091.528.717	2.482.550.826
4. Phải trả người lao động	314		3.683.806.674	5.515.197.039
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.944.470.667	1.013.492.933
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	835.000.000	1.336.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	22.233.576.003	22.179.224.750
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.1	429.959.322.252	373.099.531.635
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	929.413.368	1.655.477.432
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		161.740.194.090	161.476.136.021
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14.2	161.740.194.090	161.476.136.021
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

37
T
M
R
A

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2018	01/01/2018
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		211.664.902.630	210.637.173.249
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	211.664.902.630	210.637.173.249
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.030.000.000	2.030.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.015.663.659	22.015.663.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.619.238.971	1.591.509.590
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.591.509.590	882.881.563
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.027.729.381	708.628.027
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		915.646.814.642	839.735.416.213

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Tổng giám đốc



Lý Anh Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Quý 1 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	182.324.040.107	185.956.446.041	182.324.040.107	185.956.446.041
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	232.981.632	-	232.981.632	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	182.091.058.475	185.956.446.041	182.091.058.475	185.956.446.041
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	166.288.885.488	160.356.621.472	166.288.885.488	160.356.621.472
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.802.172.987	25.599.824.569	15.802.172.987	25.599.824.569
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.967.074.464	121.892.784	1.967.074.464	121.892.784
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	7.772.411.401	5.772.718.843	7.772.411.401	5.772.718.843
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>7.388.759.869</i>	<i>5.611.026.275</i>	<i>7.388.759.869</i>	<i>5.611.026.275</i>
8. <i>Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết</i>	24		<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	2.155.583.870	1.637.422.752	2.155.583.870	1.637.422.752
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	6.962.222.799	8.377.888.364	6.962.222.799	8.377.888.364
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		879.029.381	9.933.687.394	879.029.381	9.933.687.394
12. Thu nhập khác	31	VI.9	156.680.000	11.256.250.000	156.680.000	11.256.250.000
13. Chi phí khác	32	VI.10	7.980.000	19.724.435.530	7.980.000	19.724.435.530
14. Lợi nhuận khác	40		148.700.000	(8.468.185.530)	148.700.000	(8.468.185.530)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.027.729.381	1.465.501.864	1.027.729.381	1.465.501.864
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	310.808.480	-	310.808.480
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	-	23.109.403	-	23.109.403
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.027.729.381	1.131.583.981	1.027.729.381	1.131.583.981

Nha Trang, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Tổng Giám đốc



Ly Anh Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 1 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 1		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
				NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		165.777.521.988	190.599.864.237	165.777.521.988	190.599.864.237
2	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(166.915.640.683)	(193.927.185.918)	(166.915.640.683)	(193.927.185.918)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.185.311.965)	(28.234.105.579)	(38.185.311.965)	(28.234.105.579)
4	Tiền chi trả lãi vay	04		(7.947.649.286)	(3.934.308.142)	(7.947.649.286)	(3.934.308.142)
5	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(2.972.271.978)	-	(2.972.271.978)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.713.267.254	28.420.468.636	1.713.267.254	28.420.468.636
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.674.336.988)	(27.952.304.220)	(17.674.336.988)	(27.952.304.220)
	Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(63.232.149.680)	(37.999.842.964)	(63.232.149.680)	(37.999.842.964)
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1	Tiền chi để mua, xây dựng TSCĐ, các TS dài hạn khác	21		-	(12.180.000)	-	(12.180.000)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TS dài hạn khác	22		172.150.000	-	172.150.000	-
3	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		42.797.138	-	42.797.138	-
	Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		214.947.138	(12.180.000)	214.947.138	(12.180.000)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		175.779.902.092	194.880.267.459	175.779.902.092	194.880.267.459
2	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(119.056.500.435)	(156.795.564.304)	(119.056.500.435)	(156.795.564.304)
	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		56.723.401.657	38.084.703.155	56.723.401.657	38.084.703.155
	Lưu chuyển thuần trong kỳ	50		(6.293.800.885)	72.680.191	(6.293.800.885)	72.680.191
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.229.359.549	3.557.863.153	9.229.359.549	3.557.863.153
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		17.262.409	-	17.262.409	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.952.821.073	3.630.543.344	2.952.821.073	3.630.543.344

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Nha Trang, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng



Hồ Đăng Như Duyên

Tổng giám đốc



Lý Anh Tài

04
C
T
N
NHA

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 1 năm 2018

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1 Giấy phép hoạt động:

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 5	4200237973	23/03/2018

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giày dép; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2018 là: 1.832 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là: 2.113 người).

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Các đơn vị trực thuộc Công ty

- ▶ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ : Số 54 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- ▶ Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội
Địa chỉ : Số 378 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Hiện Chi nhánh này đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 07/09/2011.
- ▶ Cửa hàng Centex
Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Công ty con

- ▶ Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI")
Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Trình	Chủ	22/04/2016
Ông Võ Đình Hùng	Ủy	22/04/2016
Ông Trần Văn Việt	Ủy	22/04/2016

3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

So sánh được vì từ 01/01/2015 Công ty thực hiện ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1 Kỳ kế toán năm:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

2 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3 Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

4 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1 Các loại tỷ giá hối đoái, nguyên tắc xác định lãi suất thực tế dùng để chiết khấu dòng tiền

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

Tại ngày 31/03/2018, tỷ giá mua là 22.755 VND/USD; tỷ giá bán là 22.835 VND/USD.

Tại ngày 31/03/2018, tỷ giá mua là 27.860 VND/EUR; tỷ giá bán là 28.229 VND/EUR.

2 Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 - 50 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

- Máy móc và thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20	năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10	năm

7 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8 Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

- Máy móc và thiết bị	15	năm
-----------------------	----	-----

9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính .
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

CẾ
D
NH
47A

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16 Chi phí vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

20
NỘ
ỆT
A'
4NG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/03/2018	01/01/2018
- Tiền mặt	62.833.374	67.032.105
- Tiền gửi ngân hàng	2.889.987.699	9.162.327.444
- Tiền đang chuyển		
cộng	2.952.821.073	9.229.359.549
<i>Trong đó,</i>		
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 01/01/2018	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	316.453,34	7.172.414.975
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	77.111
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 31/03/2018	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	34.865,11	793.355.822
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	79.682
2.1. Đầu tư vào công ty con	31/03/2018	01/01/2018
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4.362.000.000	4.362.000.000
cộng	4.362.000.000	4.362.000.000
2.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/03/2018	01/01/2018
- Cổ phiếu CTCP Bông Tây Nguyên (2.688 CP)	266.915.000	266.915.000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000 CP)	954.810.000	954.810.000
- Công ty CP phát triển nhà và đô thị Hud Nha Trang (1.000.000 CP)	10.000.000.000	10.000.000.000
cộng	11.221.725.000	11.221.725.000
3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31/03/2018	01/01/2018
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	74.365.254.940	42.068.687.488
- Chi nhánh tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại Nha Trang	-	38.694.700
- Công ty Cổ phần đầu tư Khánh Phú	30.000.000	30.000.000
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú	6.615.220.988	6.815.220.988
- Công ty Cổ phần Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
- Công ty TNHH Dệt May Thygesen Việt Nam	600.347.546	235.328.601
- Công ty TNHH ADV	-	95.732.780
- Công ty TNHH TM Quốc tế TiTan	155.948.320	2.297.145.840
- Công ty TNHH TMDV Connection	1.758.491.600	-
- Công ty TNHH Hà Trâm Vũ	-	267.790.291
- Công ty TNHH HD Gold	56.480.862	62.558.297
- Melcosa Việt Nam LTD.	840.922.403	-
- Itochu Corporation/Osasl	1.741.819.021	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng (tiếp theo)	31/03/2018	01/01/2018
- Star Collabo Co., Ltd	-	-
- Sanmar Corporation	3.486.208.901	6.799.428.379
- Orchid Apparel LLC	44.545.188	1.937.413.266
- Các khách hàng khác	2.353.598.267	1.864.128.371
cộng	92.078.838.036	62.542.129.001
* Trong đó, số dư công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là: 268.666,03 USD		
- tương đương 6.113.495.513 VND		
3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng	31/03/2018	01/01/2018
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	76.154.467.270	79.205.728.165
cộng	76.154.467.270	79.205.728.165
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/03/2018	01/01/2018
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phong Phú	45.000.000.000	45.000.000.000
Công ty TNHH TMDV Công nghệ môi trường Bách Khoa	276.400.001	276.400.001
Textimac Company Limited	1.130.209.490	640.404.890
Công ty TTNHH Bán Hàng Và Dịch Vụ Groz- Beckert Tại Việt Nam	-	158.080.076
Schlafhorst Zweigniederlassung Der Saurer Germany GmbH & Co. Kg	51.099.540	232.030.014
Bà Trần Thị Khương	1.250.000.000	1.250.000.000
Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ TQV	-	42.602.560
Các nhà cung cấp khác	123.691.184	167.751.740
cộng	47.831.400.215	47.767.269.281
5.1 Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/03/2018	01/01/2018
- Tạm ứng cho CBCNV công ty	307.700.000	26.250.000
- Tiền lãi phải thu - CTCP Đầu tư phát triển Phong Phú	11.663.482.222	11.663.482.222
- Dự thu tiền cổ tức năm 2017	2.400.000.000	504.032.000
- Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	-	37.836.762
- Phải thu chờ xử lý	15.721.527.834	15.721.527.834
- Phải thu khác	4.862.279.435	27.430.090
cộng	34.954.989.491	27.980.558.908
5.2 Các khoản phải thu dài hạn khác	31/03/2018	01/01/2018
- Ký quỹ thuê tài chính dài hạn	-	-
cộng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

5.3 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	31/03/2018	01/01/2018
Công ty CP Dệt May Hapaco Hải Phòng	787.538.760	787.538.760
Công ty CP Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	35.875.532	35.875.532
Công ty CP VINATEX Đà Nẵng	39.314.957	39.314.957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209.661.832	209.661.832
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú Khánh Hòa	6.177.999	6.177.999
Công ty TNHH SX TM DV Trần Phong	7.189.618	7.189.618
Công ty CP Dụng cụ Thể thao Delta	4.000.000	4.000.000
Công ty TNHH MTV Vải Phụ liệu&Thiết bị May Thái Bình	3.955.600	3.955.600
cộng	1.123.714.298	1.123.714.298

*** Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

Số dư tại 01/01	1.123.714.298	1.988.616.554
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(50.331.032)
Xóa nợ phải thu	-	(814.571.224)
Số dư cuối kỳ	1.123.714.298	1.123.714.298

6. Hàng tồn kho

	31/03/2018	01/01/2018
- Hàng mua đang đi trên đường	-	140.409.200
- Nguyên liệu, vật liệu	105.224.474.103	89.115.235.171
- Công cụ dụng cụ	35.252.219	35.257.219
- Chi phí SXKD dở dang ngắn hạn	78.576.557.777	83.587.118.410
- Thành phẩm	111.419.444.311	72.706.831.088
- Hàng hoá	9.182.803	9.182.802
- Hàng gửi bán	1.000.747.834	968.612.860
cộng	296.265.659.047	246.562.646.750

7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/03/2018	01/01/2018
- Chi phí phụ tùng	-	114.094.285
- Chi phí đồng phục	735.795.432	-
- Chi phí bảo hiểm nhà xưởng, hàng hóa	442.019.245	181.466.669
- Chi phí công cụ, dụng cụ	88.569.542	155.824.175
- Chi phí sửa chữa	496.029.291	13.794.995
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	676.075.873	206.954.647
cộng	2.438.489.384	672.134.771

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	31/03/2018	01/01/2018
7.2 Chi phí trả trước dài hạn		
- Chi phí phụ tùng	400.739.084	484.373.651
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.058.110.782	1.395.159.120
- Chi phí sửa chữa	4.090.407.403	514.269.693
- Chi phí trả trước dài hạn khác (tiền thuê đất trả trước)	4.507.198.744	4.655.088.976
cộng	10.056.456.013	7.048.891.440
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/03/2018	01/01/2018
- Xây dựng cơ bản dở dang	9.795.469.205	7.500.578.252
+ Phương án di chuyển lắp đặt Nhà máy May 1	389.004.027	389.004.027
+ Phương án nâng cấp thiết bị nhà máy sợi con (NMS3)	3.399.808.634	3.399.808.634
+ Dự án cải tạo mặt bằng Xưởng Nhuộm	35.402.000	35.402.000
+ Phương án cải tạo dây bông PE thành dây bông CO	591.234.609	14.047.719
+ Phương án sửa chữa khắc phục NM Sợi 3	5.380.019.935	2.234.168.382
+ Phương án sửa chữa khắc phục NM Dệt Nhuộm	-	322.530.545
+ Phương án sửa chữa khắc phục NM May 2	-	1.105.616.945
cộng	9.795.469.205	7.500.578.252
9. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	31/03/2018	01/01/2018
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	-	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	-	-
cộng	-	-
10. Phải trả người bán ngắn hạn	31/03/2018	01/01/2018
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	10.401.081.734	36.120.056.186
Công ty Cổ phần Thuận Hải	3.383.307.013	3.703.269.424
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	3.206.578.810	2.621.349.410
Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	593.037.500	637.037.500
Công ty TNHH Brotex Việt Nam	1.357.902.394	1.358.362.394
Công ty TNHH Sao Mai Anh	120.860.001	118.940.001
Công ty CP Dệt May 7	42.162.104.361	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Ánh Dương	-	21.010.000
Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Khánh Hòa	25.788.215	486.640.970
Công ty TNHH SX-TM-DV Hiệp Hòa	2.768.549.680	3.557.599.994
Công ty TNHH DV TM SX in dệt nhãn hiệu Thủ Đức	37.380.024	37.570.104
Công ty TNHH TM Tân Tiến Hưng	303.293.760	156.119.040

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

10. Phải trả người bán ngắn hạn (tiếp theo)	31/03/2018	01/01/2018
Công ty TNHH TM U.C.C	184.470.000	310.640.000
Công ty TNHH STD&S	85.310.500	201.293.400
Công ty TNHH TM Huy Quang	471.790.000	568.370.000
Công ty TNHH Hiệp Hưng	249.347.010	153.219.407
Công ty TNHH TM Tân Hiệp Tiến	-	507.924.900
Công ty CP Bao Bì 3/2	95.302.130	353.338.150
Công ty TNHH AVCO Việt Nam	246.988.500	222.860.000
Công ty TNHH MT	8.683.290	-
Công ty TNHH Chanchem	119.762.500	275.962.500
Ông Lê Công Hòa	757.533.172	728.563.132
Các nhà cung cấp khác khác	9.258.829.091	8.006.507.333
cộng	75.837.899.685	60.146.633.845

* Trong đó, số dư công nợ phải trả ngắn hạn người bán có gốc ngoại tệ là:

USD	1.926,53	43.992.313
EUR	4.741,05	133.835.100

11.1. Thuế GTGT được khấu trừ	31/03/2018	01/01/2018
-Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
cộng	-	-

11.2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	31/03/2018	01/01/2018
-Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	479.980.222	479.980.222
cộng	479.980.222	479.980.222

11.3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/03/2018	01/01/2018
- Thuế GTGT	4.498.085.983	2.342.917.547
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	146.404.934	135.973.421
- Tiền thuê đất	447.037.800	3.659.858
- Tiền nhà thầu	-	-
cộng	5.091.528.717	2.482.550.826

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

11.4 Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp NSNN của Công ty trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	01/01/2018		Số phát sinh trong kỳ		31/03/2018	
	Phải thu	Phải trả	Số phải nộp	Số đã nộp/ được khấu trừ	Phải thu	Phải trả
Thuế phải nộp Nhà nước	479.980.222	2.482.550.826	8.442.985.426	5.834.007.535	479.980.222	5.091.528.717
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.342.917.547	7.712.332.289	5.557.163.853	-	4.498.085.983
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	147.876.022	147.876.022	-	-
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	32.463.613	32.463.613	-	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	479.980.222	-	-	-	479.980.222	-
- Thuế tài nguyên	-	-	20.250.000	20.250.000	-	-
- Thuế nhà đất	-	-	-	-	-	-
- Tiền thuê đất	-	3.659.858	447.037.800	3.659.858	-	447.037.800
- Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	135.973.421	79.025.702	68.594.189	-	146.404.934
- Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	31/03/2018	01/01/2018
12. Chi phí phải trả ngắn hạn		
- Chi phí trích trước kiểm toán	60.000.000	60.000.000
- Trích trước tiền điện	663.083.832	299.650.522
- Trích trước chi phí tư vấn	90.000.000	90.000.000
- Trích trước chi phí hoa hồng	3.895.214	3.895.214
- Trích trước chi phí lãi vay	1.057.780	559.947.197
- Trích trước chi phí thuê tài sản (PhongPhuCorp.,)	2.126.433.841	-
cộng	2.944.470.667	1.013.492.933
13. Phải trả ngắn hạn khác		
- Kinh phí công đoàn	1.319.750.112	1.123.818.070
- Bảo hiểm xã hội	4.939.967.221	4.750.013.981
- Bảo hiểm Y tế	2.018.733.296	2.043.856.542
- Bảo hiểm thất nghiệp	438.476.241	462.259.248
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	13.516.649.133	13.799.276.909
<i>Trong đó :</i>		
+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	345.940.000
+ Tiền bồi thường bảo hiểm nhận được	13.364.056.000	13.364.056.000
+ Các khoản phải trả - khác	102.593.133	89.280.909
cộng	22.233.576.003	22.179.224.750
14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
* Vay ngắn hạn	417.563.971.920	356.597.598.303
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	248.324.714.884	241.973.214.738
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	222.398.403.924	208.069.153.818
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	25.926.310.960	33.904.060.920
-Ngân hàng TMCP quân đội -Khánh Hòa	21.011.011.798	9.869.182.536
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	11.288.325.498	9.869.182.536
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	9.722.686.300	-
-Ngân hàng BIDV - Khánh Hòa	98.232.388.639	55.523.471.495
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	98.232.388.639	55.523.471.495
-Ngân hàng ICB Nha Trang	49.995.856.599	49.231.729.534
+ ICB Nha Trang - VND	49.995.856.599	49.231.729.534
* Vay dài hạn đến hạn trả	12.395.350.332	16.501.933.332
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	10.795.350.000	14.368.600.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	6.000.000.000	8.000.000.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	4.795.350.000	6.368.600.000
<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		
+ DA nhà máy sản xuất vải dệt kim	10.795.350.000	14.368.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)	31/03/2018	01/01/2018
-Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	280.000.332	373.333.332
+ ABB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	280.000.332	373.333.332
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ <i>Phương án lắp đặt bổ sung 01 máy tách xơ ngoại lai cho dây liên cung bông CO (NMS3)</i>	280.000.332	373.333.332
-Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa	1.320.000.000	1.760.000.000
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	1.320.000.000	1.760.000.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ <i>Dự án quy hoạch NM May 2&4 theo Lean</i>	1.320.000.000	1.760.000.000
Cộng	429.959.322.252	373.099.531.635
14.2 Các khoản vay và nợ dài hạn	31/03/2018	01/01/2018
* Vay dài hạn	161.740.194.090	161.476.136.021
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	160.046.859.422	159.782.801.353
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	93.049.459.461	93.049.459.461
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	66.997.399.961	66.733.341.892
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
- <i>DA nhà máy sản xuất vải dệt kim</i>	160.046.859.422	177.792.811.031
-Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa	1.320.000.000	1.320.000.000
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	1.320.000.000	1.320.000.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
- <i>Dự án quy hoạch NM May 2&4 theo Lean</i>	1.320.000.000	1.320.000.000
-Ngân hàng ABB - Chi nhánh Khánh Hòa	373.334.668	373.334.668
+ ABB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	373.334.668	373.334.668
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
- <i>Phương án lắp đặt bổ sung 01 máy tách xơ ngoại lai cho dây liên cung bông CO (NMS3)</i>	373.334.668	373.334.668
* Nợ dài hạn	-	-
cộng	161.740.194.090	161.476.136.021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

14.3 BẢNG THEO DÕI NỢ VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN

STT	Ngân hàng	01/01/2018	Vay thêm trong kỳ	Trả nợ	Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả	Đánh giá lại nợ có gốc ngoại tệ	Trả nợ/Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	31/03/2018
1	Vay dài hạn	161.476.136.021	-	-	-	(264.058.069)	(264.058.069)	161.740.194.090
1.1	Ngân hàng VCB Khánh Hòa	159.782.801.353	-	-	-	(264.058.069)	(264.058.069)	160.046.859.422
1.2	Ngân hàng BIDV Khánh Hòa	1.320.000.000	-	-	-	-	-	1.320.000.000
1.3	Ngân hàng ABB Khánh Hòa	373.334.668	-	-	-	-	-	373.334.668
2	Vay ngắn hạn	356.597.598.303	175.779.902.092	114.927.867.435	-	(114.338.960)	114.813.528.475	417.563.971.920
2.1	Ngân hàng VCB Khánh Hòa	241.973.214.738	55.381.866.692	49.107.668.479	-	(77.301.933)	49.030.366.546	248.324.714.884
2.2	Ngân hàng BIDV Khánh Hòa	55.523.471.495	73.933.467.363	31.224.550.219	-	-	31.224.550.219	98.232.388.639
2.3	Ngân hàng MB Khánh Hòa	9.869.182.536	14.104.792.235	3.000.000.000	-	(37.037.027)	2.962.962.973	21.011.011.798
2.4	Ngân hàng ICB Khánh Hòa	49.231.729.534	32.359.775.802	31.595.648.737	-	-	31.595.648.737	49.995.856.599
3	Nợ dài hạn đến hạn trả	16.501.933.332	-	4.128.633.000	-	(22.050.000)	4.106.583.000	12.395.350.332
3.1	Ngân hàng VCB Khánh Hòa	14.368.600.000	-	3.595.300.000	-	(22.050.000)	3.573.250.000	10.795.350.000
3.2	Ngân hàng BIDV Khánh Hòa	1.760.000.000	-	440.000.000	-	-	440.000.000	1.320.000.000
3.3	Ngân hàng ABB Khánh Hòa	373.333.332	-	93.333.000	-	-	93.333.000	280.000.332
	TỔNG	534.575.667.656	175.779.902.092	119.056.500.435	-	(400.447.029)	118.656.053.406	591.699.516.342



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	31/03/2018	01/01/2018
15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số dư tại 01/01	1.655.477.432	2.369.639.007
Trích từ lợi nhuận sau thuế	-	807.355.410
Tăng khác	9.836.845	1.162.986.000
Chi khen thưởng, phúc lợi	(735.900.909)	(2.684.502.985)
cộng	929.413.368	1.655.477.432
15.1 Quỹ khen thưởng	31/03/2018	01/01/2018
Số dư tại 01/01	722.288.081	1.150.800.376
Trích từ lợi nhuận sau thuế	-	403.677.705
Tăng khác	-	9.840.000
Chi khen thưởng	(647.300.000)	(842.030.000)
cộng	74.988.081	722.288.081
15.2 Quỹ phúc lợi	31/03/2018	01/01/2018
Số dư tại 01/01	933.189.351	1.218.838.631
Trích từ lợi nhuận sau thuế	-	403.677.705
Tăng khác	9.836.845	1.153.146.000
Chi phúc lợi	(88.600.909)	(1.842.472.985)
cộng	854.425.287	933.189.351
16.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/03/2018	01/01/2018
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	96.143.750.000	96.143.750.000
- Vốn góp của đối tượng khác	88.856.250.000	88.856.250.000
cộng	185.000.000.000	185.000.000.000
16.2 Các quỹ của doanh nghiệp	31/03/2018	01/01/2018
- Quỹ đầu tư phát triển	22.015.663.659	22.015.663.659
-Thặng dư vốn cổ phần	2.030.000.000	2.030.000.000
cộng	24.045.663.659	24.045.663.659

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

16.3- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ khác thuộc VSCH	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2017	185.000.000.000	2.030.000.000	22.015.663.659	-	-	20.385.236.974	229.430.900.633
- Tăng vốn trong năm nay		-					-
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	1.131.583.981	1.131.583.981
- Giảm khác	-	-		(397.367.639)	-	-	(397.367.639)
Số dư tại ngày 31/03/2017	185.000.000.000	2.030.000.000	22.015.663.659	(397.367.639)	-	21.516.820.955	230.165.116.975
Số dư tại ngày 01/01/2018	185.000.000.000	2.030.000.000	22.015.663.659	-	-	1.591.509.590	210.637.173.249
- Tăng vốn trong năm nay		-					-
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	1.027.729.381	1.027.729.381
- Tăng khác		-	-	-	-		-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/03/2018	185.000.000.000	2.030.000.000	22.015.663.659	-	-	2.619.238.971	211.664.902.630

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	31/03/2018	01/01/2018
17. Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	9.614.375	9.614.375
+ Cổ phiếu Quỹ		
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	8.885.625	8.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.500.000	18.500.000
cộng	18.500.000	18.500.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phần)	10.000	10.000
18. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán:	31/03/2018	01/01/2018
18.1 Tài sản thuê ngoài	291.328.243.000	291.328.243.000
18.2 Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	34.865,11	316.453,34
- Euro (EUR)	2,86	2,86
18.3 Nợ khó đòi đã xử lý	1.254.389.058	1.254.389.058
- Công ty TNHH TMDV Nam Phúc	122.968.739	122.968.739
- Ông Phan Thế Thông	137.134.108	137.134.108
- Ông Lê Trung Hải	179.714.987	179.714.987
* Nguyên nhân xóa sổ: Không tìm thấy đối tượng đòi nợ		
- Công ty Cổ Phần sản xuất và thương mại Phú Trà	814.571.224	814.571.224
* Nguyên nhân xóa sổ: Khách hàng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31/03/2018	01/01/2018
- Tiền trả trước về cho thuê quyền sử dụng đất - Tổng CTCP Phong Phú	835.000.000	1.336.000.000
cộng	835.000.000	1.336.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

19. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
+ Số dư đầu kỳ	134.398.242.851	517.597.550.602	15.305.763.345	2.468.993.377	-	669.770.550.175
+ Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	2.005.260.878	-	-	-	2.005.260.878
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	2.005.260.878	-	-	-	2.005.260.878
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	134.398.242.851	515.592.289.724	15.305.763.345	2.468.993.377	-	667.765.289.297
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ	52.517.087.782	268.592.482.559	10.276.663.268	2.098.187.394	-	333.484.421.003
+ Tăng trong kỳ	1.806.394.043	6.051.864.632	260.861.008	24.395.018	-	8.143.514.701
- Khấu hao trong kỳ	1.806.394.043	6.051.864.632	260.861.008	24.395.018	-	8.143.514.701
Trong đó, tăng do mua, điều chuyển trong TCTY	-	-	3.375.000	-	-	3.375.000
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	2.005.260.878	-	-	-	2.005.260.878
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	2.005.260.878	-	-	-	2.005.260.878
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	54.323.481.825	272.639.086.313	10.537.524.276	2.122.582.412	-	339.622.674.826
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu kỳ	81.881.155.069	249.005.068.043	5.029.100.077	370.805.983	-	336.286.129.172
- Tại ngày cuối kỳ	80.074.761.026	242.953.203.411	4.768.239.069	346.410.965	-	328.142.614.471

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Quý 1 năm 2018	Quý 1 năm 2017
1. Tổng doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	169.396.714.903	136.740.721.433
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	3.664.991.553	39.760.752.405
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.262.333.651	9.454.972.203
Cộng	182.324.040.107	185.956.446.041
2. Các khoản giảm trừ:		
Hàng bán bị trả lại	232.981.632	-
Cộng	232.981.632	-
3. Doanh thu thuần		
Doanh thu bán thành phẩm	169.163.733.271	136.740.721.433
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	3.664.991.553	39.760.752.405
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.262.333.651	9.454.972.203
Cộng	182.091.058.475	185.956.446.041
4. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của thành phẩm	157.486.749.165	120.775.124.979
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi	3.275.182.883	37.934.858.563
Giá vốn cung cấp dịch vụ	5.526.953.440	1.646.637.930
Cộng	166.288.885.488	160.356.621.472
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	2.477.138	4.355.253
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.936.288.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	28.309.326	117.537.531
Cộng	1.967.074.464	121.892.784
6. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	7.388.759.869	5.611.026.275
Lỗ chênh lệch tỷ giá	12.367.274	161.692.568
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	371.284.258	-
Cộng	7.772.411.401	5.772.718.843
7. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	1.220.897.766	607.985.666
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.849.999	3.849.999
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	2.573.132	1.507.731
Chi phí dịch vụ mua ngoài	442.894.838	495.348.836
Chi phí khác	485.368.135	528.730.520
Cộng	2.155.583.870	1.637.422.752

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2018

	Quý 1 năm 2018	Quý 1 năm 2017
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	4.432.487.107	5.399.138.681
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	135.289.979	197.952.391
Chi phí khấu hao tài sản cố định	302.753.978	273.191.155
Thuế phí và lệ phí	451.091.109	493.916.248
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.786.253	224.707.008
Chi phí khác	1.469.814.373	1.788.982.881
Cộng	6.962.222.799	8.377.888.364
9. Thu nhập khác		
Thu bán, thanh lý tài sản cố định	156.500.000	-
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	-	-
Lãi thu được từ bán, thanh lý tài sản cố định	156.500.000	-
Lãi phạt vi phạm hợp đồng	-	956.250.000
Các khoản thu nhập khác	180.000	10.300.000.000
Cộng	156.680.000	11.256.250.000
10. Chi phí khác		
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	-	-
Các khoản chi phí khác	7.980.000	19.724.435.530
Cộng	7.980.000	19.724.435.530
11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	-	(23.109.403)
Cộng	-	(23.109.403)
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.768.298.590	216.245.109.274
+ Chi phí nhân công	46.458.007.602	25.629.426.160
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	8.147.291.089	3.955.945.189
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.913.427.885	17.656.051.273
+ Chi phí khác bằng tiền	2.406.273.617	40.944.439
Cộng	207.693.298.783	263.527.476.335

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Tổng giám đốc



Anh Tài